TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Hồng và ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 09/3/1993, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, Đ thể, đảng phái: Không. Con ông Lò Văn X (đã chết) và bà Lò Thị S (đã chết). Có vợ là Tòng Thị T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn C. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15/6/1982, tại huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT: huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, Đ thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1959. Có vợ là Lê Thị M (đã ly hôn năm 2008), chung sống như vợ chồng với Lừ Thị D, sinh năm: 1992; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 72/2016/HSST Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Q, sinh năm: 1985. Trú quán: Tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Đ và Nguyễn Văn C là người sử dụng chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 15/4/2020 Lò Văn Đ rủ Nguyễn Văn C góp mỗi người 200.000 VNĐ để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, C đồng ý. Sau đó Đ mượn điện thoại của C gọi điện cho Hoàng Bảo T, trú tại huyện Mai Sơn để mượn xe mô tô biển kiểm soát 26B1-406.70 nói đi có việc. Sau đó Đ điều khiển xe chở C đi theo đường tỉnh lộ 110 đến xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn để mua ma túy. Khi cách Ủy ban nhân dân xã Chiềng Chăn khoảng 02 km, Đ bảo C xuống xe chờ và đưa tiền để Đ đi mua ma túy. C lấy 200.000VNĐ đưa cho Đ. Một mình Đ đi tiếp khoảng 100m và mua được 01 gói Heroine với giá 400.000VNĐ của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ). Mua được Heroine, Đ cất giấu vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe quay lại vị trí C đứng đợi và nói cho C biết đã mua được Heroine rồi điều khiển xe chở C đi về hướng thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực X, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an thị trấn Hát Lót phát hiện bắt quả tang, kiểm tra phát hiện tại túi quần trước bên trái của Lò Văn Đ có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Kiểm tra đối với Nguyễn Văn C không phát hiện thu giữ gì. Lò Văn Đ và Nguyễn Văn C khai nhận 01 gói vật chứng bị thu giữ là Heroine của Đ và C cùng nhau góp mỗi người 200.000VNĐ và mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mục đích cùng nhau sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn Đ và Nguyễn Văn C thu giữ và niêm phong vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Xphone Moden X6318 kèm theo 02 sim điện thoại và 01 xe mô tô hiệu HONDA biển kiểm soát 26B1 - 406.70.

Ngày 15/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ và Nguyễn Văn C có khối lượng 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 642/KLMT ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,11 gam; loại Heroine".

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 13 (mười ba) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 15/4/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 13 (mười ba) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 15/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định 0,05 gam heroine; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu; 02 kết quả thử ma túy đối với Nguyễn Văn C và Lò Văn Đ.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Xphone-Moden X6318 kèm 02 sim bị cáo Nguyễn Văm C.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả 01 xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, Biển kiểm soát: 26B1-406.70 cho anh Q.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt và tại cơ quan điều tra người liên quan anh Q trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, Biển kiểm soát: 26B1-406.70 do bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là xe thuộc quyền sở hữu của

anh. Anh không có mối quan hệ quen biết nào với các bị cáo, anh không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Tại giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho anh. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận việc trả lại vật chứng của cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Lò Văn Đ và Nguyễn Văn C là người sử dụng chất ma túy. Ngày 15/4/2020 Lò Văn Đ rủ Nguyễn Văn C góp mỗi người 200.000 VNĐ để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được ma túy, đang trên đường về tìm nơi sử dụng thì bị tổ Công tác Công an thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,11 gam Heroine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 15/4/2020, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 14 giờ 50 phút ngày 15/4/2020; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 15/4/2020, kết luận giám định về ma túy số 642/KLMT ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của các bị cáo.... phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ tổng số 0,11 gam heroine nhằm mục đích sử dụng thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Lò Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê và góp số tiền 200.000 VNĐ, đồng thời là người chuẩn bị phương tiện và trực tiếp giao dịch mua ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Văn C với vai trò đồng phạm, tiếp nhận ý trí và góp số tiền 200.000VNĐ cùng Lò Văn Đ đi mua ma túy là người thực hành tích cực trong vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì xác định như sau:

Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định 0,05 gam heroine; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu; 02 kết quả thử ma túy đối với Nguyễn Văn C và Lò Văn Đ là chất độc dược nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Xphone- Moden X6318 kèm 02 sim thu giữ của Nguyễn Văn C, bị cáo để cho Đ sử dụng để liên lạc mượn xe đi mua ma túy, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, Biển kiểm soát: 26B1-406.70 các bị cáo sử dụng mua ma túy, qua điều tra có đủ căn cứ xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Q, anh Q không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe cho anh Q, cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Về nguồn gốc số heroine: Các bị cáo khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn (khi mua bán không có ai biết, chứng kiến). Ngoài lời khai của Lò Văn Đ, Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án. Buộc các bị can Lò Văn Đ và Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma tuý thu giữ trong vụ án.

[7.2] Đối với Hoàng Bảo T là người cho Lò Văn Đ mượn xe, T không biết Lò Văn Đ sử dụng xe đi mua ma túy, chiếc xe là do T mượn của anh Q từ trước, do đó không đặt vấn đề xử lý đối với T.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ và Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 13 (mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/4/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 13 (mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/4/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định 0,05 gam heroine; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu; 02 kết quả thử ma túy đối với Nguyễn Văn C và Lò Văn Đ.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Xphone-Moden X6318 kèm 02 sim bị cáo Nguyễn Văm C.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả 01 xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, Biển kiểm soát: 26B1-406.70 cho anh Q.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Anh